

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày: 18/ 01 /2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa có bà Dương Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2020/TLST – DS, ngày 14 tháng 10 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 133/2020/TLST – DS, ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Cao Thị Minh C**, sinh năm 1958 (tên gọi khác là Tiên)

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn có anh **Đào Thanh N**, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp Tân L, xã T, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/12/2020).

2. *Bị đơn:* chị **Vương Thanh T**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 243, khóm 2, thị trấn H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn chị Cao Thị Minh C trình bày:

Do quen biết, Vào ngày 06/12/2017 chị Vương Thanh T có đến nhà chị C vay số tiền 30.000.000đ, chị T có làm biên nhận và ký tên, nói miệng lãi suất 2%/tháng,

mục đích vay để mua bán, một, hai tháng đầu chị T trả lãi, về sau chị không trả tiền vốn, lãi nào cho chị C, chị đã đến đòi nhiều lần chị T không trả. Đến tháng 02/2018 chị T bỏ nhà ra đi, chị C tìm không được, nhưng chị T có điện thoại về chị nói đi làm ở Sài Gòn sẽ trả từ từ cho chị C, nhưng đến nay vẫn không trả. Nay chị C yêu cầu chị Vương Thanh T trả cho chị số tiền vốn là 30.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn Vương Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo, niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho chị T đến Tòa án làm việc, đến ngày chị T không đến, không gửi bản khai ý kiến gì về việc chị C yêu cầu chị trả nợ. Ngày 09/12/2020 Tòa án có di xác minh làm việc với người thân của chị T, cha chị T cho biết chị T có đăng ký hộ khẩu tại khóm 2, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, khi xảy ra vụ việc nợ nần ông mới biết, T có mượn tiền của C là 30.000.000đ, T mượn tiền để làm ăn, hiện nay T đã đi làm ăn xa không có về, do nợ nần nhiều nên T không về, khi Tòa án gửi thông báo hòa giải ông có nhận 01 lần, vì vợ chồng ông đi bán quán. Tòa án đã triệu tập hai lần chị T không đến, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Cao Thị Minh C vẫn giữ nguyên yêu cầu chị Vương Thanh T trả cho chị số tiền vay là 30.000.000đ, không yêu cầu tính lãi. Bởi vì khi mượn chị T nói mượn một, hai tháng trả, khi vay được 01 tháng chị T đã đi làm xa, vài tháng trước chị T có điện thoại về nói là từ từ trả, đến nay chưa trả.

Bị đơn chị Vương Thanh T vắng mặt lần hai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng, thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu yêu cầu chị Vương Thanh T phải trả cho chị C số tiền 30.000.000 đồng là có cơ sở. Bởi vì, chị Cao Thị Minh C cung cấp được biên nhận do chị Vương Thanh T viết: Biên nhận do chị Vương Thanh T viết có nội dung: Tôi tên Vương Thanh T, sinh năm 1987 ngày 06/12/2017 có nhận của chị Cao Thị Minh C số tiền 30.000.000 đồng. Nếu chị C muốn lấy lại số tiền cho hay trước 02 tháng em sẽ trả lại, giao dịch có chị Tiên làm chứng trong trường hợp này chị T nhận số tiền 30.000.000 đồng từ chị C khi nào chị C cần thì thông báo cho chị T trước 02 tháng để hoàn trả lại cho chị C. Hơn nữa, từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử Tòa án đã niêm yết thông báo các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, mặc khác Tòa án đã lấy lời khai ngày 09/12/2020 đối với ông Vương Phước T là cha của chị Vương Thanh T. T trước khi lấy chồng T ở nhà ông, đăng ký hộ khẩu ở đây, hiện

nay ở bên chồng khóm A, thị trấn Long Hồ và T cũng đã ly hôn. Tôi mới biết T có mượn nợ của bà C số tiền 30.000.000 đồng. T mượn tiền để làm ăn. T hiện nay không có ở địa phương, đã bỏ đi khoảng 03 năm nay, không về, không biết làm, T không dám về vì nợ nần nhiều. Tôi có nhận 01 lần văn bản của Tòa án, vì vợ chồng tôi đi bán nên không nhận thêm văn bản nào nữa. Tôi có nghe con tôi nói lại C đúng là tên T chỉ một người, vì mấy ngày trước đó có cán bộ đến đưa giấy tôi có xem qua biên nhận và tôi liên hệ được con tôi, con tôi nói là C đúng là tên Tiên đó cha. Từ đó, cho thấy chị T biết việc chị C khởi kiện yêu cầu chị T trả số tiền 30.000.000 đồng nhưng chị T không cung cấp bản khai hay bất cứ ý kiến gì khác, coi như từ bỏ quyền của mình nên chấp nhận yêu cầu của chị C. Buộc chị Vương Thanh T trả cho chị Cao Thị Minh C số tiền 30.000.000 đồng.

Án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị Minh C

Buộc chị Vương Thanh T trả cho chị Cao Thị Minh C số tiền vốn 30.000.000 đồng.

Án phí: Buộc Vương Thanh T nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn Vương Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ thông báo, niêm yết công khai hai lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đến ngày làm việc, chị T không đến. Tòa án có đi xác minh tại địa phương và xác nhận của Công an thị trấn Long Hồ, chị T còn đăng ký hộ khẩu tại khóm A, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, đã bỏ đi làm ăn xa. Tòa án tiến hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập lần thứ hai chị T đến Tòa án xét xử, chị T cũng không đến. Xét chị Vương Thanh T bỏ đi làm xa cũng không thay đổi địa chỉ. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt chị Vương Thanh T.

Chị Cao Thị Minh C yêu cầu chị T trả cho chị số tiền 30.000.000đ để làm ăn, có làm biên nhận, số tiền vay vào năm 2017, là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền Tòa án được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Chị Cao Thị Minh C yêu cầu chị Vương Thanh T trả cho chị số tiền 30.000.000đ. Thẻ hiện biên nhận do chị C cung cấp ngày 06/12/2017, chị C khai biên nhận vay do chị T ghi, nội dung như sau “*Tôi tên Vương Thanh T, sinh năm 1987, ngày 06/12/2017 có nhận của chị C số tiền 30.000.000đ, nếu chị C muốn lấy lại tiền cho hay trước 02 tháng em sẽ trả lại*”. ngoài ra ngày 09/12/2020 Tòa án đi xác minh tại nơi gia đình chị đang sống, cha chị cho biết chị T đã bỏ đi làm ăn xa khoảng 03 năm nay, không về, T không dám về vì nợ nần nhiều, ông mới biết T có thiếu tiền của C số tiền 30.000.000đ, vay để làm ăn. Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt, chị C cho biết vài tháng trước chị T có liên lạc được với C nói từ từ trả và biết Tòa án thụ lý vụ án này. Xét chị T biết có thiếu tiền của chị C mà bỏ đi, không thực hiện việc trả nợ cho chị C là không đúng. Vì vậy chị T phải có nghĩa vụ trả cho chị C số tiền 30.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho chị C.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 173, 179 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 467, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cao Thị Minh C.

Buộc bị đơn chị Vương Thanh T phải trả cho nguyên đơn Cao Thị Minh C số tiền đã vay còn thiếu là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), chị C không yêu cầu tính lãi suất.

2. Về án phí: Buộc bị đơn Vương Thanh T phải nộp 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị T nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho nguyên đơn Cao Thị Minh C số tiền tạm ứng án phí là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng), theo biên lai thu số 0006130 ngày 14/10/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

3. Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Diệp